

tỏ tài liệu này từ sử quán Bắc Việt ra. Vì K-25 là bí hiệu của trú sứ tinh báo trong tòa đại sứ Bắc Việt ở thủ đô Ai lao.

— Anh có báo cáo cho ông đại sứ không ?

— Không. Trong các sứ quán cộng sản, ông đại sứ thường không liên quan đến hoạt động tinh báo, nhưng lại là nhân vật cao cấp nhất của đảng đoàn, nên mọi việc, từ nhỏ đến lớn, đều được phúc trình lên. Trái lại, trong sứ quán của chúng tôi, ông đại sứ là viên chức ngoại giao chuyên nghiệp, chúng tôi, chỉ chịu trách nhiệm với ông Hoàng, và ông Hoàng chỉ chịu trách nhiệm với thủ tướng. Ông đại sứ Việt nam định ninh tôi là tham vụ kinh tế, không biết tôi là giám đốc trú sứ gián điệp của ông Hoàng. Sau khi thảo luận với Phi Sơn, tôi gửi thư về trình ông Hoàng, và ông Hoàng ra lệnh cho tôi tiếp tục.

— Khi nào anh nhận được cuộn phim thứ hai ?

— Đúng một tuần sau. Cũng vào tối thứ bảy, trước rạp xi-nê. Lần này, tôi đề sẵn một cái hộp cạc tông, đựng 500 đô la Mỹ.

— Chà, món tiền quá nhiều, thảo nào thiên hạ tối mắt !

— Anh dám trả tôi gần 10 triệu bạc thì 500 đô la Mỹ, vị chỉ 80 ngàn bạc Việt nam đâu phải là nhiều ! Cùng với số bạc, tôi kèm thêm một tờ giấy viết mấy chữ « cảm ơn, xin tiếp tục ». Xem chiếu bóng ra, tôi không thấy gói bạc nữa, và thay vào đó là gói thuốc lá Benson màu vàng óng ánh quen thuộc. Mở ra lại một cuộn phim.

Cuộn này dài hơn, và chụp một tài liệu quan trọng hơn. Tài liệu liên quan đến mối liên lạc giữa tòa đại sứ Bắc Việt và các phần tử trung lập thiên tả sinh sống tại Vạn tượng. Không giấu gì anh, tài liệu này trị giá 20.000 đô la. Vì nó giúp chúng tôi khám phá ra tổ chức địa hạ quân của cộng sản ở thủ đô Lào. Tôi đề nghị với Sài Gòn xin 10.000 đô la, và ông Hoàng đã chấp thuận.

— Trừ phi là tiền mã, ông Hoàng mới dám xuất ra 10.000 đô la để mua một cuộn phim, dầu là tài liệu tối mật.

— Hừ, chỉ có KGB mới in bạc giả, còn chúng tôi bao giờ cũng trả tiền thật.

— Tôi cấm anh dả kích KGB.

— Là nhân viên tinh báo chuyên nghiệp mà anh cũng mắc bệnh mẹ hát con khen hay à ? Bệnh này rất nguy hại, nhiều người đã mất mạng vì nó.

— Anh đừng dạy luân lý nữa.

— Vậy, anh cũng đừng lên mặt thầy đời với tôi.

— Lạ nhỉ ! Anh bị ông Hoàng ghét bỏ, và anh đã về với tôi. Không lẽ anh lại bênh vực ông Hoàng.

— Tôi bỏ ông Hoàng, đồng ý, song điều này không có nghĩa là anh được quyền nói xấu một cách vô cớ. Mặt khác, tôi chưa phải là thuộc viên của anh. Tôi bán hàng, anh bỏ tiền ra mua, thế thôi, giữa chúng ta không có mối liên quan tha thiết nào hết.

— Vâng. Tôi rút lại lời phê bình lúc nãy.

— Cảm ơn anh. Tôi xin nói tiếp. Ông Hoàng chấp thuận cho tôi dùng 10.000 đô la, tuy nhiên món tiền này được trả làm hai kỳ, mỗi kỳ 5.000. Ngoài ra, ông Hoàng còn ra lệnh dứt khoát: trú sứ Vạn tượng phải tìm ra căn cước của kẻ bán tài liệu, vì móc nối thường trực.

Nhận được chỉ thị, tôi bèn mở cuộc điều tra về các nhân viên trong sứ quán Bắc Việt. Sứ quán này gồm 30 nhân viên nam nữ, cư ngụ tại một tòa nhà lớn trên đường từ thành phố đến phi trường Vạn chai. Cuộc điều tra này kéo dài 2 tuần lễ mà chưa có kết quả. Tối thứ bảy sau, tôi cũng đi xem xi nê, song khi trở ra không nhận được tài liệu. Tôi đoán được ngay lý do vì Phi Sơn núp trong một tiệm ăn kế cận để canh chừng xe hơi.

Một tuần nữa trôi qua. Tôi dự tiếp tân tại sứ quán Pháp, và khi ra về nhận được một bức thư ngắn trong xe, vẽ vện mấy chữ: yêu cầu dừng theo dõi. Nếu thỏa thuận, hãy vẽ một vòng tròn bằng phấn màu đỏ vào sau xe Mercedes trong buổi sáng ngày 15-9., từ 7 giờ đến 10 giờ.

Nhờ chi tiết này, tôi đã khim phá ra căn cước của người lạ. Vì buổi sáng 1-9 có một cuộc diễn binh ở Vạn tượng, đặt dưới quyền chỉ huy của hoàng thân thủ tướng, với sự tham dự của nhân viên ngoại giao đoàn. Từ 6 rưỡi đến 10 rưỡi, tôi phải có mặt trên khán đài danh dự. Dĩ nhiên, tại đó cũng có mặt phái đoàn Bắc Việt. Một nữ nhân viên sứ quán được tôi giao nhiệm vụ chụp hình khán đài danh dự, đặc biệt là khu dành riêng cho ngoại giao đoàn Trung cộng và Bắc Việt.

Nhân viên sứ quán Bắc Việt đến sau thời nửa giờ, khi buổi lễ đã bắt đầu. Đâu xe xong, họ đi vòng phía sau đến khán đài. Và một người đã về trước khi cuộc diễn binh chấm dứt 10 phút. Người này là Trần Hiệp, thông tin viên của báo Nhân dân tại Vạn tượng.

Vì chưa biết chắc Trần Hiệp là người bán tài liệu — có thể là một tài xế Bắc Việt đậu xe tại khu danh dự — tôi phải dùng phương pháp chụp hình lén lút để thử lại đáp số. Tài liệu thường được bỏ vào xe ban đêm, nên tôi dùng phim hồng ngoại tuyền. Bằng va li ngoại giao, ông Hoàng gửi lên cho tôi một cái máy ảnh đặc biệt, lắp dưới táp-lô, ống ảnh ở gần vô lăng. Hễ cửa xe được mở ra, máy ảnh sẽ chụp tự động.

Tối hôm ấy, tôi lại nhận được một cuộn phim, và người lạ đã lấy 5000 đô la.

Và tôi đã phăng ra con người bí mật là Trần Hiệp.

— Tôi muốn hỏi anh một chi tiết kỹ thuật: loại máy ảnh đặc biệt này ông Hoàng mua ở đâu?

— Tôi không biết.

— Loại gì? Minox B, Minolta 16-E, Minolta 16 P, Mamiya 16, Edixa 16 hay là Echo 8? (I)

— Những loại này rất rẻ tiền. Đắt nhất Minox B, độ 150 đô la, rẻ nhất là Minolta, 27 đô la. Máy ảnh tôi dùng đêm ấy là Gami-16 gần 300 đô la một cái. Máy Gami chụp nhạy hơn và rõ nét hơn trong bóng tối. Nó dùng

(I) — Đây là loại máy ảnh nhỏ thông dụng trong nghề tình báo.

phim 6 li, chụp được 30 lần, và có ống kính đặc biệt 4X và 8X, làm hình lớn lên 4 và 8 lần.

— Chạy bằng pin hay ắc qui xe hơi ?

— Bằng bình điện trong xe.

— Cám ơn anh. Phiên anh tiếp tục nói về Trà Hiệp.

— Khát quá. Xin anh một ly giải khát.

— Rượu nhé ?

— Cỗ họng tôi bị khô hết. Giá có ly nước cam thì hay quá.

— Để tôi gọi cô Phương.

Một phút sau, Cẩm Phương uốn eo đứng trên ngưỡng cửa. Nàng nhón miệng cười với Lê Tùng.

Giọng nàng ôn ền :

— Anh dùng cam vắt nhé ?

Lê Tùng đỡ người :

— Vâng.

Chu Nghị phê bình :

— Cẩm Phương chỉ có cái cơ đẹp, còn mặt thì tầm thường. Tối nay, tôi sẽ đưa đến phòng anh một cô bé đẹp gấp hai.

— Sau này chắc anh làm chủ nhà chứa.

— Bây giờ, tôi đang làm nghề này. Nghề cung cấp gái đẹp cho giới thượng lưu ở Hồng Kông.

— Sướng thật ! Món nào ngon, anh đã nếm trước.

— Không đâu. Anh làm to rồi. Không tin, anh hỏi Cẩm Phương. Tôi làm nghề cung cấp gái đẹp, song lại rất ghét gái đẹp. Nói chung, tôi rất ghét đàn bà.

— Nguyên nhân ?

— Tôi không thích, thế thôi. Có lẽ vì nhìn quá phát ngấy. Ngấy muốn lộn mửa.

Cẩm Phương bụng khay giải khát vào. Nàng lại cười với Lê Tùng lần nữa.

Lê Tùng không cười lại. Chàng nhớ lại đêm mưa gió lạnh lùng trên bờ sông Bến Hải. Chỉ còn tuần lễ nữa là Tết Nguyên đán. Trời tối như hũ nút. Như thường lệ, chàng đợi Trần Hiệp trên bờ nam, ở địa điểm AQ-19. Trần Hiệp, mang số hiệu 307, là nhân viên tình báo của ông Hoàng ở phía bắc vĩ tuyến 17.

Vượt sông Bến Hải là công việc cơm bữa của nhân viên tình báo. Trần Hiệp biết rõ họa đồ phòng thủ của Cộng sản dọc bờ bắc nên chàng qua sông như đi chợ. Hơn nữa, Hiệp lại là bạn thân của thiếu tá Phan Lộ, chỉ huy phần gián điệp tuyến.

Thế mà đêm ấy Trần Hiệp bị bắt. Bị bắt trong khi sửa soạn sang sông gặp Lê Tùng. Bị bắt vì nội phản. Vì địch đã biết trước. Hoạt động với Trần Hiệp đã lâu, chàng không quên được nếp sống giản dị, say sưa với nghề nghiệp của người thanh niên khả ái và nhũn nhặn ấy. Hiệp là nhân viên của ông Hoàng trước hiệp định Giơ-neo. Sau khi Sở rút vào Nam, Hiệp ở lại Hà nội, núp sau một chức vụ quan trọng trong thành bộ đảng Lao động, chờ cơ hội hoạt động tình báo.

Theo kế hoạch, chàng sẽ liên lạc với trú sứ ân tế của Sở tại Hà nội, khi có cơ hội hoạt động. Chàng được thu dụng làm phóng viên

báo Nhân dân, cơ quan ngôn luận chính thức của trung ương đảng Lao động. Chẳng thu thập được nhiều tin tức, song không thể gửi cho ông Hoàng vì bị mất liên lạc với trú sở ẩn tế. Nhân viên giao liên của trú sở đã bị tử thương trong một chuyến công tác dọc bờ biển.

Trần Hiệp được phái qua Lào để làm phóng sự về tình hình chiến sự và chính trị. Và chàng đã tìm cách liên lạc với Lê Tùng.

Chu Nghị hỏi :

— Trần Hiệp có chân trong tổ chức của ông Hoàng từ 1950 phải không?

Lê Tùng đáp :

— Phải. Cuối năm 1950. Sau khi biết chắc căn cước của người bán tài liệu, tôi liền phúc trình về Sài Gòn.

— Chỉ thị của ông Hoàng về việc tiếp xúc với Trần Hiệp ra sao?

— Tôi luôn luôn để trong xe một cuốn Tuyển tập Mao trạch đông, do nhà Văn học ở Hà nội xuất bản, bìa gáy da màu đỏ, bên trong găm một cái khăn tay màu vàng rơm. Trên mũ soa mặt lệnh liên lạc được viết bằng mực bí mật. Theo mặt lệnh này, Trần Hiệp phải gặp tôi đúng 3 ngày, sau khi nhận được, tại công trường xé cửa phòng Thông tin Vạn tượng, vào lúc 8 giờ tối. Và Hiệp đã y hèn.

— Những tài liệu gửi cho ông Hoàng, Trần Hiệp đã lấy ở đâu?

— Trong tủ sắt của tòa đại sứ Bắc Việt.

— Ai lấy? Trần Hiệp phải không?

— Không. Hiệp kết nạp được viên đệ nhị tham vụ.

— Tên hắn là gì?

— Hồ Văn Đăng viên trung kiên của đảng Cộng sản Đông dương. Từng thụ huấn tại Mạc tư khoa, tốt nghiệp trường Ngoại ngữ Tỉnh báo Xô viết.

— Tại sao hắn phản?

— Vì chán ghét chế độ cộng sản một phần, phần khác vì tiền. Qua trung gian của Trần Hiệp, tôi đã trả trên 20.000 đô la cho Hồ Văn. Và tôi đã nhận được 10 cuộn phim cả thầy. Nhờ thế, tôi đã phăng ra toàn bộ tổ chức tình báo của tòa đại sứ Bắc Việt trên đất Lào. Một phái đoàn đặc biệt được gửi từ Sài Gòn lên, lần lượt hạ sát những chuyên viên do thám cao cấp của Bắc Việt. Đại sứ Lê Văn Hiến mở cuộc điều tra, song không tìm ra manh mối. Trong khi đó, tham vụ Hồ Văn được triệu hồi.

— Hắn bị ngờ vực ư?

— Không. Vì lẽ giản dị, hắn có họ gần với Lê thị Xuyên, vợ đại sứ Lê Văn Hiến, và là ủy viên trung ương Đảng. Đại sứ Lê Văn Hiến tin cậy hẳn triệt để, và còn ủy cho hắn điều tra nội vụ.

— Trời!

— Hồ Văn bị gọi về vì y mắc bệnh đau gan nặng. Có lẽ vì trác táng quá nhiều. Sợ bị ung thư gan, hắn xin về Hà nội điều trị. Để bảo vệ an ninh cho hắn, ông Hoàng đã lập kế

ly gián, đồ tội cho một nhân viên của ban Mật mã trong tòa đại sứ Bắc Việt, Trần Hiệp bị mật giết người này, rồi ngụy trang vụ ám sát thành tự sát, kèm theo một tờ thú tội. Kế hoạch ly gián hoàn toàn thành công.

Hồ Văn chữa bệnh tại nhà thương Bạch mai từ tháng 11-1964 đến tháng 3-1965 mới bình phục. Để tiếp tục mối nối với Hồ Văn, tôi được phái lần nữa ra Hà nội, điều khiển trú sứ ần tế ở đó. Nhưng...

— Hẳn bị bắt?

— Không. Hẳn không bị bắt. Tôi hoạt động với hẳn được đúng 3 tháng. Hầu hết các tài liệu mật của bộ Ngoại giao Hà nội đều được chuyển cho tôi và gửi về Sài Gòn. Đột nhiên, hẳn từ trần vì bệnh đau tim!

— Bệnh đau tim? Anh chắc không?

— Sau khi hẳn chết, tôi hỏi người nhà, và họ cho biết là hẳn đang ngồi trên ghế thì gục xuống, tắt thở. Nhật báo Thời Mới cũng loan tin trong mục phân ưu là Hồ Văn thất lạc vì bệnh tim.

Cặp mắt của Chu Nghị bỗng quắc lên một cách dữ tợn. Hẳn gập cuốn sổ tay lại, đứng lên, giọng cọc lốc:

— Hôm nay, tạm xong. Hẹn anh đến sáng mai.

Le Tùng hỏi:

— Tôi ra phố chơi được không?

— Được. Song phải có nhân viên của tôi đi theo. Vả lại, lát nữa anh phải đến lấy phòng tại lầu quán. Tôi đã làm sẵn thông hành giả cho anh, ngân hàng Tổng hạt ở Thụy sĩ sẽ chuyển

tiền về lầu quán. Tôi đã giữ phòng trước cho anh tại lầu quán Quốc tế (I).

Ra phòng ngoài, Lê Tùng gặp hai gã đàn ông mặc sơ mi bỏ ngoài quần. Nhìn lưng chúng còm còm, chàng biết chúng đeo súng. Chàng quay về phía Chu Nghị:

— Yêu cầu anh minh xác: tôi là đồng minh hay là tù nhân của anh?

Chu Nghị nhìn chàng, vẻ ngạc nhiên:

— Anh nói lạ. Tôi coi anh là thượng khách. Tại sao anh lại có ý nghĩ là tù nhân của tôi?

Lê Tùng buông thông:

— Hừ, nếu không là tù nhân, tại sao nhân viên của anh lại đeo súng trong áo?

Mặt Chu Nghị tỏ ra ngưng ngáp:

— Họ đeo súng để bảo vệ an ninh cho anh.

— Cám ơn. Tôi không phải là cô gái dầy thì, sợ cao bồi chọc ghẹo dọc đường.

— Biết đâu người ta chẳng tìm cách hạ sát anh!

— Đồng ý. Nhưng tôi không tin hai chú bị thối, giá áo túi cơm này đủ tài làm vệ sĩ.

Một tên trợn mắt:

— Phiền anh giữ miệng. Bản tính tôi rất nóng nảy.

Lê Tùng cười khẩy:

— Tôi cũng vậy. Hạng người dài lưng tốn vải như anh chỉ ăn một quả đấm là xum xưng.

Hẳn nhảy xổ lại. Chu Nghị gạt ra:

— Đừng thất lễ với khách.

(I) — International Hotel, 33 đại lộ Cameron, Kowloon.